



DANH SÁCH KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU VÀO

Học phần: Anh văn đầu vào

Số TC:

Ngày thi: 11/09/2022

Khóa: 22 đợt 3

Năm học: 2022 - 2023

Thời gian: 100 phút

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
								= Số	= Chữ	
1	518220286	Trần Anh	Vũ	Nam	30/12/2000					vắng thi
2	501220487	Đặng Thiên	Ý	Nam	19/07/2004	A	<i>me</i>	2,6	hai, sáu	
3	501220608	Lữ Phát	Đạt	Nam	26/01/2003					vắng thi
4	501220591	Nguyễn Ngọc Hoàng	An	Nam	03/06/2004					vắng thi
5	501220589	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	21/04/2004	A1	<i>AN</i>	5,8	năm, tám	
6	501220570	Từ Ngọc	Bảo	Nam	29/12/2003	AA	<i>ay</i>	5,6	năm, sáu	
7	501220562	Nguyễn Minh	Chính	Nam	08/03/2001					vắng thi
8	501220572	Trần Nguyễn Tuấn	Duy	Nam	27/11/2004	AA1	<i>Duy</i>	9,2	ba, hai	
9	501220573	Lê Tấn	Đại	Nam	27/09/2004	B2	<i>DAI</i>	6,6	sáu, sáu	
10	501220599	Phạm Minh	Đức	Nam	26/11/2004	B21	<i>DE</i>	3,8	ba, tám	
11	501220520	Lại Thị	Hiền	Nữ	10/08/2022	BB2	<i>TH</i>	1,5	một, năm	
12	501220580	Nguyễn Quang	Hiệp	Nam	19/06/2004	C	<i>THUP</i>	2,5	hai, năm	
13	501220564	Nguyễn Phan Thanh	Hòa	Nam	06/04/2004					vắng thi
14	501220552	Nguyễn Thị Trúc	Huỳnh	Nữ	09/01/2004	CC1	<i>HUYNH</i>	1,5	một, năm	
15	501220561	Lưu Hiểu	Khánh	Nữ	07/08/2002	A	<i>LUU</i>	8,5	tám, năm	
16	501220582	Nguyễn Đình	Khoa	Nam	15/10/2004	A1	<i>KHOA</i>	1,3	một, ba	
17	501220557	Võ Hồng	Khương	Nam	17/10/2004	AA	<i>K</i>	1,5	một, năm	
18	501220556	Đặng Minh	Mẫn	Nam	09/05/2003					vắng thi
19	501220565	Trần Nhật	Nam	Nam	09/04/2004					vắng thi
20	501220542	Đặng Thị Thuý	Ngân	Nữ	22/05/2002	AA1	<i>DAI</i>	5,3	năm, ba	
21	501220600	Phạm Duy	Phương	Nam	20/11/2001					vắng thi
22	501220547	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	07/03/2003	B2	<i>SON</i>	2,3	hai, ba	
23	501220543	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nam	05/10/2003	BB1	<i>THINH</i>	3,5	ba, năm	
24	501220571	Ngô Hoài	Thương	Nam	05/10/2004	BB2	<i>THUONG</i>	4,0	bốn, chẵn	
25	510220170	Võ Thành	An	Nam	30/10/2004	C	<i>AN</i>	2,8	hai, tám	
26	510220145	Trần Kim	Ái	Nữ	18/06/2004	CC1	<i>AI</i>	4,1	một, một	
27	510220353	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	19/10/2004	A	<i>BACH</i>	5,3	năm, ba	
28	510220172	Trần Thái	Bảo	Nam	12/11/2002					vắng thi
29	510220315	Võ Nguyễn Đình	Duy	Nam	23/09/2004	A1	<i>DUY</i>	2,1	hai, một	
30	510220492	Lê Hải	Đặng	Nam	16/05/2003	AA	<i>DAI</i>	5,5	năm, năm	
31	510220087	Ngô Dịch	Hoàng	Nam	09/07/2004	BB2	<i>HOANG</i>	3,8	ba, tám	
32	510220154	Lê Khang	Huy	Nam	01/07/2000					vắng thi
33	510220112	Trần Quốc	Huy	Nam	24/02/2003					vắng thi
34	510220198	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	Nữ	15/09/2004	B2	<i>THUY</i>	3,0	ba, chẵn	
35	510220408	Nguyễn Hiệp	Hưng	Nam	22/08/2003	BB1	<i>HUNG</i>	3,1	bảy, một	
36	510220220	Võ Thu	Hương	Nữ	25/08/2004	BB2	<i>H</i>	1,6	một, sáu	

37	510220126	Đoàn Kinh	Kha	Nam	13/11/2000						vắng thi
38	510220511	Võ An	Khang	Nam	19/07/2004	KL	KL	2,1	hai, một		
39	510220406	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	23/04/2004	CC1	3	6,8	sáu, bảy		
40	510220494	Ngô Nguyễn Anh	Khôi	Nam	28/04/2004	A	KL	4,9	bốn, chín		
41	510220500	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	28/11/2003	A1	Khu	7,6	bảy, sáu		
42	510220468	Hồ Và	Lâm	Nam	23/11/2004	A	Lam	2,4	hai, bốn		
43	510220270	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	23/10/2004	AA1	KL	8,1	tám, một		
44	510220306	Trần Minh	Luận	Nam	19/03/2003	B2	u	3,8	ba, tám		
45	510220504	Nguyễn Vũ Ly	Ly	Nữ	09/01/2004	BB1	KL	6,8	sáu, tám		
46	510220372	Nguyễn Thanh	Mẫn	Nam	17/01/2004	BB2	KL	1,3	một, ba		
47	510220298	Lộ Thanh	Nhật	Nam	06/08/2004	C	KL	1,3	một, ba		
48	510220471	Nguyễn Hồng	Nhi	Nữ	25/03/2004	CC1	KL	5,6	năm, sáu		
49	510220442	Trần Như	Phước	Nam	03/10/2004	A	KL	4,1	bốn, một		
50	510220447	Trần Thị Diễm	Sương	Nữ	20/12/2004	A1	KL	2,0	hai, chín		
51	510220264	Trần Quốc	Thiện	Nam	01/05/2004	AA	KL	2,3	hai, ba		
52	510220143	Nguyễn Gia	Thuận	Nam	10/08/2004	AA1	KL	4,6	bốn, sáu		
53	510220174	Nguyễn Thành	Tuấn	Nam	08/03/2004	B2	KL	2,1	hai, một		
54	510220263	Đào Tuấn	Anh	Nam	03/09/2004	BB1	KL	9,0	chín, chín		
55	510220530	Khuất Hoàng Anh	Duy	Nam	16/02/2003	BB2	KL	1,9	một, chín		
56	510220314	Đặng Đình	Đạt	Nam	27/05/2004	BB2	KL	1,1	một, một		
57	510220340	Phạm Tấn	Đạt	Nam	06/08/2004	AA1	KL	4,5	bốn, năm		
58	510220388	Lê Trần Minh	Đức	Nam	14/05/2004	AA	KL	3,5	ba, năm		
59	510220443	Mai Thị Hạnh	Giàu	Nữ	16/12/2004	A	KL	2,9	hai, chín		
60	510220377	Sú Quang	Hào	Nam	25/06/2004	CC1	Hào	1,7	một, bảy		
61	510220316	Lê Ngọc	Hậu	Nam	12/11/2003	BB2	KL	4,0	bốn, chín		
62	510220142	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/04/2023	C	Huy	6,1	sáu, một		
63	510220328	Huỳnh Thị Kim	Huyền	Nữ	22/03/2004	CC1	Huyền	1,1	một, một		
64	510220453	Nguyễn Trần Như	Huỳnh	Nữ	13/06/2004	A1	KL	1,8	một, tám		
65	510220419	Trần Phúc Dĩ	Khang	Nam	26/05/2003	CC1	KL	0,4	không, bốn		
66	510220510	Vũ	Khiêm	Nam	05/07/1999	C	KL	0,5	không, năm		
67	510220342	Nguyễn Thắng	Lợi	Nam	16/09/2004	AA1	KL	4,0	bốn, chín		
68	510220367	Huỳnh Công	Minh	Nam	09/02/2001	B2	KL	3,3	ba, ba		
69	510220384	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	14/08/2004	AA1	Nam	5,6	năm, sáu		
70	510220236	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	10/11/2003	AA	KL	7,0	bảy, chín		
71	510220339	Huỳnh Nhật	Quang	Nam	29/12/2004	A	KL	2,6	hai, sáu		
72	510220123	Trần Tấn	Sang	Nam	06/01/2002						vắng thi
73	510220478	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	28/05/2004	CC1	KL	6,2	sáu, hai		
74	510220544	Trần Quốc	Thái	Nam	21/09/2004	C	Thái	0,3	không, ba		
75	510220389	Trần Thị	Thảo	Nữ	24/05/2004						vắng thi
76	510220127	Đinh Thị	Thu	Nữ	14/01/2003	A	KL	4,3	bốn, ba		
77	510220503	Trần Cao	Tiến	Nam	15/12/1999						vắng thi
78	510220221	Lê Minh	Trí	Nam	05/01/2004	A	KL	8,3	tám, ba		
79	510220402	Lại Thị Mỹ	Vân	Nữ	17/02/2004	AA	KL	3,1	ba, một		
80	512220546	Sỹ Chi	Vinh	Nam	03/10/2003	AA1	KL	0,6	không, sáu		
81	510220390	Hoàng Kỳ	Anh	Nam	11/10/2004	B2	KL	1,5	một, năm		

82	510220475	Lê Phan Vũ	Duy	Nam	21/03/2004	BB1	<i>BB1</i>	7,8	ba, tam	
83	510220134	Lương Hoàng	Duy	Nam	18/05/2002	BB2	<i>BB2</i>	5,6	năm, sáu	
84	510220469	Nguyễn Tạ Hoàng	Duy	Nam	21/07/2004	C	<i>C</i>	2,9	hai, chín	
85	510220407	Nguyễn Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	29/09/2004	CC1	<i>CC1</i>	5,1	năm, một	
86	510220330	Trần Cẩm	Hào	Nam	13/01/2003	A	<i>A</i>	9,1	chín, một	
87	510220157	Trịnh Bảo	Hân	Nữ	20/06/2004	A1	<i>A1</i>	9,3	chín, ba	
88	510220383	Lê Quốc	Huy	Nam	11/12/2004	AA	<i>AA</i>	4,6	bốn, sáu	
89	510220347	Huỳnh Thị Thu	Huyền	Nữ	13/04/2004	AA1	<i>AA1</i>	3,6	ba, sáu	
90	510220262	Trần Cẩm	Hùng	Nam	25/09/2004	B2	<i>B2</i>	2,6	hai, sáu	
91	510220541	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	23/01/2002	BB1	<i>BB1</i>	5,6	năm, sáu	
92	510220219	Võ Hoàng	Khải	Nam	02/11/2004	BB2	<i>BB2</i>	3,1	ba, một	
93	510220252	Nguyễn Hoàng Ngọc	Lan	Nữ	09/09/2003	C	<i>C</i>	6,0	sáu, chín	
94	510220307	Đào Hoàng	Lâm	Nam	03/08/2003					vắng thi
95	510220251	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	20/01/2004	A	<i>A</i>	1,9	một, chín	
96	510220242	Lý Hưng	Lợi	Nam	08/09/2004					vắng thi
97	510220358	Lâm Quang	Luân	Nam	14/12/2004	AA	<i>AA</i>	3,1	ba, một	
98	510220321	Nguyễn Quách Hồng	Nghi	Nữ	21/03/2004	A1	<i>A1</i>	2,8	hai, tám	
99	510220392	Lê Võ Phúc	Nguyên	Nam	30/03/2003	B2	<i>B2</i>	5,3	năm, ba	
100	510220282	Hoàng Hồng	Phát	Nam	13/05/2004	BB1	<i>BB1</i>	0,5	không, năm	
101	510220451	Phạm Thị Hoài	Sương	Nữ	21/05/2004	A.A1	<i>A.A1</i>	0,9	không, chín	
102	510220370	Ngô Minh	Thiện	Nam	03/09/2004	<i>BB1</i>	<i>BB1</i>	3,0	ba, chín	
103	510220276	Hồ Quốc	Trung	Nam	06/09/2004	C	<i>C</i>	4,5	bốn, năm	
104	510220107	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	06/08/2003					vắng thi
105	510220233	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	08/12/2004	C	<i>C</i>	2,1	hai, một	
106	510220331	Trần Phạm Thảo	Vy	Nữ	13/09/2004	CC1	<i>CC1</i>	2,8	hai, tám	
107	508220560	Ngô Thị Ngọc	Duyên	Nữ	23/08/2004	A.	<i>A.</i>	3,9	ba, chín	
108	508220363	Võ Thành	Đạt	Nam	08/02/2004					vắng thi
109	508220295	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	04/01/2004	BA1	<i>BA1</i>	3,1	ba, một	
110	508220124	Phan Thị Kim	Hiên	Nữ	25/08/2003	AA	<i>AA</i>	6,1	sáu, một	
111	509220483	Trần Thị Mỹ	Huyền	Nữ	02/11/2003					vắng thi
112	508220354	Phạm Nguyễn Hoàng	My	Nữ	23/09/2004	AA1	<i>AA1</i>	8,8	tám, tám	
113	508220129	Ngô Kim	Ngân	Nữ	16/01/2003					vắng thi
114	509220277	Nguyễn Dương Thị Hoàng	Phương	Nữ	23/04/2004	BB2	<i>BB2</i>	7,6	bảy, sáu	
115	508220585	Trần Thị Kiều	Sương	Nữ	14/02/2004	BB1	<i>BB1</i>	3,9	ba, chín	
116	501220244	Hồ Thị Ngọc	Thùy	Nữ	25/02/2004	BB2	<i>BB2</i>	1,4	một, bốn	
117	508220217	Từ Thị Ngân	Trâm	Nữ	04/11/2004	C	<i>C</i>	0,8	không, tám	
118	508220413	Nguyễn Thùy	Vân	Nữ	29/12/2001	CC1	<i>CC1</i>	4,1	bốn, một	
119	508220191	Dương Thị Lê	Vi	Nữ	22/05/2004					vắng thi
120	511220568	Phan Nguyễn Thanh	Hà	Nữ	05/09/2001	A	<i>A</i>	7,3	bảy, ba	
121	511220554	Đỗ Cao	Hung	Nam	03/12/2003					vắng thi
122	511220084	Chương Vinh	Hướng	Nam	02/09/2003	A1	<i>A1</i>	3,1	ba, một	
123	516220125	Tây Thăng	Hữu	Nam	26/11/2003	AA	<i>AA</i>	3,8	ba, tám	
124	511220393	Đỗ Hoàng Ánh	Nguyệt	Nữ	21/10/2004	AA1	<i>AA1</i>	3,9	ba, chín	
125	511220404	Phan Thị Hà	Vy	Nữ	01/07/2004	B2	<i>B2</i>	1,4	một, bốn	

126	514220105	Huỳnh Phạm Chí	Bảo	Nam	20/07/2000	BB1	Bao	5,0	năm chân	
127	514220281	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	11/08/2004	BB2	Bao	1,3	một, ba	
128	514220394	Phạm Ngọc	Dũng	Nam	06/09/2004	C	Dung	0,6	không, sáu	
129	510220516	Nguyễn Võ Chánh	Hoàng	Nam	02/10/2004	CC1	Hoang	0,5	không, năm	
130	514220335	Lê Nhất	Huy	Nam	12/01/2004	A	Huy	0,8	không, tám	
131	501220338	Vy Ngọc	Khánh	Nam	14/05/2004	A1	Khue	3,9	ba, chín	
132	514220322	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	17/11/2004					vắng thi
133	501220489	Mai Nguyễn Thiên	Lộc	Nam	28/10/2004	AA1	Thi	3,4	ba, bốn	
134	514220152	Tô Thanh	Nhân	Nam	25/09/1993	B2	Thanh	2,9	hai, chín	
135	514220284	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	27/10/2004	BB1	Phat	0,9	không, chín	
136	514220583	Nguyễn Cao	Phú	Nam	18/09/2004	BB2	Phu	8,0	tám, chân	
137	514220196	Nguyễn Bá	Phúc	Nam	31/12/2003	C	Phu	3,8	ba, tám	
138	514220164	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	09/01/2004	CC1	Quang	1,6	một, sáu	
139	514220517	Hoàng Trung	Quý	Nam	15/06/2003	A	Quy	8,4	tám, bốn	
140	514220480	Võ Đình	Thanh	Nam	14/11/2002					vắng thi
141	514220395	Mai Văn	Thông	Nam	04/07/2004	A1	Thong	3,8	ba, tám	
142	514220525	Võ Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	12/02/2004					vắng thi
143	514220440	Trần Văn	Viên	Nam	05/08/2004	AA	Vi	1,5	một, năm	
144	501220285	Hà Gia	Vinh	Nam	12/11/2004	AA1	Vinh	5,5	năm, năm	
145	512220567	Vũ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	21/09/2004	B2	Anh	0,1	không, một	
146	512220455	Nguyễn Công	Bảo	Nam	19/09/2004	BB1	Bao	1,6	một, sáu	
147	512220135	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	Nữ	16/08/2004	BB2	Hong	3,8	ba, tám	
148	512220159	Nguyễn Thị Kiều	Duy	Nữ	03/08/2004	C	Kieu	2,9	hai, chín	
149	512220224	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	02/11/2004	A	Dung	2,0	hai, chân	
150	512220563	Nguyễn Thế	Hưng	Nam	27/01/2003					vắng thi
151	512220218	Lê Thị Kim	Khánh	Nữ	24/09/2004	CC1	Khue	1,0	một, chân	
152	512220332	Lâm Thị Mỹ	Lệ	Nữ	23/07/2004	BB2	My	2,3	hai, ba	
153	512220380	Phùng Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	04/09/2004	A	Glinh	8,0	tám, chân	
154	512220323	Nguyễn Thị Tuyết	Mây	Nữ	26/12/2022					vắng thi
155	512220189	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	21/03/2004	CC1	Ngan	3,1	ba, một	
156	512220232	Mai Trần	Tài	Nam	23/05/2004	C	Tai	1,3	một, ba	
157	512220183	Huỳnh Nhã	Thư	Nữ	01/08/2003	BB2	Thu	0,4	không, bốn	
158	512220318	Hồ Chí	Trung	Nam	01/11/2004	BB1	Trung	2,3	hai, ba	
159	512220531	Chu Đức	Trương	Nam	15/10/2004	B2	Truong	1,4	một, bốn	
160	512220431	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	22/10/2004	AA1	Qui	2,6	hai, sáu	
161	507220305	Trần Lê Thái	Bảo	Nam	18/03/2004	AA	Tai	2,9	hai, chín	
162	507220566	Nguyễn Phát	Đạt	Nam	13/11/2003	A1	Dat	3,8	ba, tám	
163	507220326	Quách Hồng	Hạnh	Nữ	14/12/2004	A	Hue	3,0	ba, chân	
164	513220151	Nguyễn Thị Gia	Hân	Nữ	01/10/2004	CC1	Phi	6,5	sáu, năm	
165	507220362	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	09/02/2004	C	Phi	2,9	hai, chín	
166	507220137	Trần Lê	Khánh	Nam	26/07/2004	BB2	Khue	1,6	một, sáu	
167	507220171	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	15/08/2004	BB1	Ly	5,8	năm, tám	
168	507220499	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	04/05/2004	B2	Nga	5,3	năm, ba	
169	507220355	Lê Minh	Phát	Nam	09/05/2004	AA1	Phat	4,8	bốn, tám	

170	507220446	Phạm Hoàng	Phuong	Nam	19/09/2004	AA	Ph	1,6	một, sáu	
171	507220158	Huỳnh Thị Tú	Quyên	Nữ	23/10/2004	A1	Quang	5,8	năm, tám	
172	507220416	Lưu Nguyễn Thị Bảo	Tâm	Nữ	12/05/2004	A	Sam	1,6	một, sáu	
173	507220417	Nguyễn Đoàn Quốc	Thái	Nam	14/03/2003	CC1	Th	7,1	bảy, một	
174	507220147	Nguyễn Hồng	Thư	Nữ	08/02/2004	BB2	Thư	3,9	ba, chín	
175	507220375	Văn Thị Minh	Thư	Nữ	06/09/2004	BB1	Thư	1,5	một, năm	
176	507220519	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	23/03/2004	B2	Thư	6,8	sáu, tám	
177	517220317	Đông Vũ Anh	Tuấn	Nam	17/02/2003					vắng thi
178	507220524	Nguyễn Phạm Minh	Tường	Nam	18/09/2004	AA1	Ph	6,1	sáu, một	
179	507220366	Phan Trọng	Viên	Nam	05/08/2004	AA	Vien	3,4	ba, bốn	
180	507220130	Lê Nguyễn Ái	Xuân	Nữ	27/06/1998	A1	Xuan	5,8	năm, tám	
181	507220292	Trần Ngọc Phương	Yến	Nữ	06/08/2003	AA	Yen	6,4	sáu, bốn	
182	513220513	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	20/11/2004	A	Hai	3,1	ba, một	
183	513220438	Nguyễn Nhất	Huy	Nam	02/12/2003					vắng thi
184	513220486	Đàm Tiến	Hung	Nam	14/01/2004	CC1	Hung	0,7	không, bảy	
185	513220456	Hín Bảo	Khanh	Nam	12/09/2004	C	Khanh	2,6	hai, sáu	
186	513220574	Đỗ Nhật	Khánh	Nam	07/04/2004	BB2	Khanh	2,6	hai, sáu	
187	513220222	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	05/08/2004	BB1	Sam	2,4	hai, bốn	
188	513220111	Nguyễn Thị Mỹ	Phuong	Nữ	02/04/2001	B2	My	4,3	bốn, ba	
189	513220149	Trần Nhựt	Tân	Nam	01/06/2004	AA1	Tan	2,5	hai, năm	
190	513220166	Dương Anh	Thư	Nữ	21/01/2004	AA	Thư	2,9	hai, chín	
191	513220061	Nguyễn Lý Minh	Thư	Nữ	23/06/2000	A1	My	8,0	tám, chẵn	
192	513220193	Hồ Công	Tuấn	Nam	06/12/2004	CC1	Tuan	2,4	hai, bốn	
193	513220346	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	02/02/2004	BB1	Uyen	1,5	một, năm	
194	502220484	Ngô Việt	Đam	Nam	25/08/2004	C	Dam	1,6	một, sáu	
195	502220144	Nguyễn Minh	Đức	Nam	04/07/1999	BB2	Duc	1,0	một, chẵn	
196	502220512	Huỳnh Quốc	Hào	Nam	23/10/2004	BB1	Hao	6,0	sáu, chẵn	
197	501220180	Nguyễn Đặng Trung	Hiếu	Nam	29/07/2004	B2	Hiếu	7,0	bảy, chẵn	
198	501220175	Trương Gia	Huy	Nam	24/03/2004	AA1	Huy	4,9	bốn, chín	
199	502220521	Lưu Tuấn	Kiệt	Nam	02/08/2004					vắng thi
200	502220141	Võ Nhựt	Phuong	Nam	04/07/2003	AA1	Phu	5,9	năm, chín	
201	502220356	Giáp Văn	Trọng	Nam	14/04/1997	AA	Long	1,8	một, tám	
202	803210022	Hoàng Ngọc	Bảo	Nam	06/07/2003					vắng thi
203	801220030	Phạm Quốc	Khánh	Nam	02/09/2004					vắng thi
204	801220031	Lê Hoài Nhật	Tâm	Nam	06/11/2002					vắng thi
205	801220015	Nguyễn Công	Doanh	Nam	17/09/2006					vắng thi
206	801220025	Lô Thành	Đạt	Nam	02/11/2006	CC1	Dat	0,5	không, năm	
207	801220027	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	07/07/2004	A	D	3,0	ba, chẵn	
208	801220009	Phạm Tiến	Đạt	Nam	04/01/2007	C	D	2,8	hai, tám	
209	801220007	Nguyễn Phước	Hải	Nam	05/07/2007	BB2	Hai	1,0	một, chẵn	
210	801220010	Tất Kiều	Huy	Nam	28/09/2007					vắng thi
211	801220020	Mạch Chấn	Khải	Nam	15/10/2007	BB1	Khai	0,8	không, tám	
212	801220024	Lưu Gia	Lợi	Nam	20/05/2007	B2	Loi	5,0	năm, chẵn	
213	801220012	Ngô Thanh	Mạnh	Nam	22/09/2007	AA1	Me	2,8	hai, tám	
214	801220002	Trần Anh	Minh	Nam	19/04/2006					vắng thi

215	801220018	Từ Tuấn	Minh	Nam	06/11/2007					vắng thi
216	801220014	Nguyễn Kiến	Nhân	Nam	14/11/2007	AA		21	hai, một	
217	804220008	Tăng Minh	Nhật	Nam	19/08/2007	A1	Nhật	28	hai, tam	
218	801220026	Đoàn Bảo	Phú	Nam	10/07/2003					vắng thi
219	801220006	Tôn Thất	Quang	Nam	15/11/2007	A	Quang	29	hai, chín	
220	801220016	Nguyễn Tài	Quân	Nam	20/02/2007	CC1	Quân	11	một, một	
221	801220001	Tăng Hoàng	Sinh	Nam	27/03/2002					vắng thi
222	801220013	Tô Tân	Thịnh	Nam	07/10/2007					vắng thi
223	801220019	Đình Đức	Thuận	Nam	29/10/2006	C	Thuận	04	không, bốn	
224	801220003	Giang Minh	Tiến	Nam	31/12/2007					vắng thi
225	801220021	Võ Đức	Trọng	Nam	16/12/2004					vắng thi
226	801220004	Nguyễn Thị	Tuyên	Nữ	27/09/2006					vắng thi

Tổng số sinh viên :226

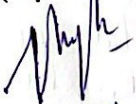
Số có mặt: 182.....

Số vắng mặt: 44.....

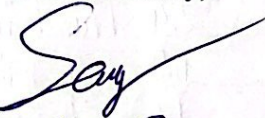
Số bài thi: 182.....

Số giấy thi:.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)


Lê Nguyễn Thủy A

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)


Huỳnh Kim Sơn

Ngày 28 tháng 09 năm 2022

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)


Mai Minh Trung

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày tháng năm

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU VÀO

Học phần: Anh văn đầu vào

Số TC:

Ngày thi: 11/09/2022

Khóa: 22 đợt 3

Năm học: 2022 - 2023

Thời gian: 100 phút

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
								= Số	= Chữ	
1	501220630	Nguyễn Mai Trường	Thịnh	Nam	20/12/2003	AA 1	Thịnh	5,6	nam, sáu	
2	801220063	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	14/06/2005					vắng thi
3	801220064	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	24/12/2004	BB 2	Duy	0,6	không sáu	

Tổng số sinh viên :03

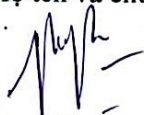
Số có mặt: 02

Số vắng mặt: 01

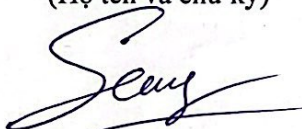
Số bài thi: 02

Số giấy thi:

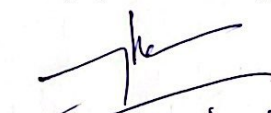
Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)


Lê Ng Thuý Ái

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)


Huỳnh Văn Sang
Ngày 11 tháng 09 năm 2022

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)


Mai Minh Trung
Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày ... tháng năm

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU VÀO

Học phần: Anh văn đầu vào

Số TC:

Ngày thi: 11/09/2022

Khóa: 22 đợt 3

Năm học: 2022 - 2023

Thời gian: 100 phút

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
								= Số	= Chữ	
1	501220540	Nguyễn Văn	Quân	Nam	02/06/2000	B1		3,6	bảy sáu	
2	501220605	Nguyễn Hữu	An	Nam	29/10/2004	B2		2,5	hai, năm	

Tổng số sinh viên :02

Số có mặt: 02

Số vắng mặt: 00

Số bài thi: 02

Số giấy thi:

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Lê Nguyễn Thủy An

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Huỳnh Kim Sang

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Mai Minh Trung
Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)